TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐST-KDTM

Quỳ Hợp, ngày 28 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2019/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện , nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú. Tổng giám đốc.

- Người được ủy quyền : Ông Đặng Văn Tám. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Phủ Quỳ. Là đại diện theo văn bản số: 906/QĐ- BIDV ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Số 417 đường Trần Hưng Đạo, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại ông Nguyễn Trung Kiên.

Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 218/QĐ-BIDV.PQ, ngày 18/ 3 /2019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Quỳ.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy Thanh.

Là người được ủy quyền lại theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 219/QĐ-BIDV.PQ, ngày 18/ 3/2019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Quỳ

Địa chỉ: Số 417 đường Trần Hưng Đạo, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Bị đơn: Bà Bùi Thị H: Sinh năm 1963.

Ông Lê Văn N: Sinh năm 1963.
Đều trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, Nghệ An.

3- Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả số nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam của Hợp đồng tín dụng số: 01/2015/4876993/HĐTD ngày 06/ 07/2015, tính đến ngày 06/03/2019 với số tiền là **730.858.311đ**(*Bảy trăm ba mươi triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm mười một đồng)*. Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn N tiếp tục trả tiền gốc và chịu khoản lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán hợp đồng.

Trường hợp bà Bùi Thị H và ông Lê Văn N không trả được số nợ trên cho Ngân hàng thì phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/ 4876993 /HĐBĐ ngày 08/ 07/ 2014 gồm: Diện tích đất là 1600 m^2, thửa đất số 24,25,33,36,43,195 tờ bản đồ số: 05,06, 63 và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây mái ngói, diện tích 80 m^2, địa chỉ xóm N, xã C, huyện Q, Nghệ An, đã được Ủy ban nhân dân huyện Q, Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 238155 cấp ngày 29/ 05 /1997 mang tên ông Lê Văn N và bà Bùi Thị H.

Án phí: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn N không phải chịu án phí (Bà Bùi Thị H và ông Lê Văn N thuộc hộ cận nghèo. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Quỳ số tiền là **16.617.000**đồng *(Mười sáu triệu, sáu trăm mười bảy nghìn*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002583, ngày 15 / 05 /2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự.
-VKS ND huyện Q
- PGĐKT Tòa án tỉnh.
- Chi cục THADS H Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

ĐÀO VĂN ĐẠT